

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 6 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam

Phiên tòa có mặt: Chị N và anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2022, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N; lời khai của bị đơn anh Nguyễn Mạnh C, cùng các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2008 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Nguyễn Thị N trình bày: Cuộc sống chung giữa chị với anh C ngay từ những ngày đầu đã xảy ra nhiều va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa chị với gia đình nhà chồng và giữa bố mẹ 02 bên gia đình. Do trước khi cưới, chị và anh C đều bị bố mẹ 02 bên gia đình phản đối, vì anh C là người công giáo, còn chị là người bên nường nên gia

đình anh C không ưa chị. Quá trình chung sống giữa chị với gia đình nhà chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Khi mâu thuẫn, chị gái và các cháu của anh C còn tập trung vào đánh, chửi chị nhưng anh C không hòa giải, động viên mà nghe theo gia đình đánh chửi chị. Chị và anh C mâu thuẫn căng thẳng chủ yếu trong khoảng thời gian vợ chồng chung sống ở miền Nam (từ năm 2010 đến năm 2019). Nguyên nhân do anh C hay uống rượu say, không làm chủ được bản thân, thường hay về đánh, chửi và cầm dao đuổi chém chị. Chị không chịu đựng được đã uống thuốc sâu tự tử nhưng anh C phát hiện và đưa đi Bệnh viện rửa ruột. Chị và anh C đã chính thức sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Anh Nguyễn Mạnh C xác nhận: Giữa chị N với gia đình anh có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Để tranh va chạm và đảm cuộc sống gia đình, anh đã chủ động đưa chị N và các con vào miền Nam sinh sống. Vợ chồng anh chung sống đến khoảng năm 2014 có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh phát hiện chị N nhiều lần nhắn tin có nội dung tình cảm trai gái với bạn của anh. Anh đã nhiều lần góp ý, ngăn chặn nhưng chị N vẫn tiếp tục nhắn tin. Vì thế vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, chị N đã uống thuốc sâu tự tử nhưng anh phát hiện đưa đi Bệnh viện ở Đ, Lâm Đồng rửa ruột. Sau đó chị N còn có đơn ly hôn anh gửi ra Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2019, chị N tham gia mua bán hàng đa cấp, anh góp ý nhưng chị N không nghe. Vợ chồng mâu thuẫn, anh uống rượu say không làm chủ được bản thân nên có đánh và cầm dao đuổi chị N nhưng anh chỉ dọa chứ không có ý định gây thương tích cho chị N. Anh và chị N đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị N có đơn khởi kiện ly hôn, anh yêu cầu xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

2. Về con chung: Chị N, anh C cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 12/6/2009 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/10/2015, đều do anh C đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị N và anh C đều đề nghị giao cả 02 con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C. Cháu P có lời khai xin được ở với anh C.

3. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và đã hoà giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C; về con chung, chị yêu cầu được nuôi cháu H, để anh C nuôi cháu P. Chị và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Mạnh C: Yêu cầu xin được đoàn tụ; trường hợp nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý với yêu cầu nuôi con chung của chị N. Các vấn đề khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật; việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Chị N và anh C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C. Về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2009 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2015 cho chị N nuôi dưỡng. Chị N và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Nguyễn Thị N cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo các đương sự trình bày là khác nhau, chị N cho rằng nguyên nhân do anh C hay uống rượu say, rồi về đánh, chửi và cầm dao đuổi chém chị. Anh C cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh phát hiện chị N có nhiều tin nhắn nội dung tình cảm trai gái với bạn của anh và vợ chồng anh bất đồng quan điểm trong việc chị N mua bán hàng đa cấp. Tuy nhiên, chị N và anh C cùng xác nhận giữa chị N và gia đình nhà chồng có nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng phải chuyển vào miền Nam sinh sống. Quá trình chung sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra đánh, chửi nhau. Chị N đã uống thuốc sâu tự tử và đã có đơn khởi kiện ly hôn anh C, trước khi vợ chồng chính thức sống ly thân từ năm 2019. Từ đó đến nay anh C đã nhiều lần đi tìm chị N và bố mẹ 02 bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh C đều có quan điểm chung thống nhất giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng, còn anh C tiếp tục nuôi cháu P. Chị N và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; cháu P có nguyện vọng xin được ở với anh C. Xét thấy chị N và anh C đều có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về con chung:

- Giao chị Nguyễn Thị N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2015 (cháu H hiện đang do anh Nguyễn Mạnh C nuôi dưỡng), cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Giao anh Nguyễn Mạnh C được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2009, cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Chị N, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2021/0001049 ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã H, huyện Lý Nhân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã kí)**

Đinh Thành Nam